

Số: /KH-UBND

Thành Đông, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ
và Kế hoạch hành động số 02-KH/ĐU ngày 08/7/2025 của Đảng ủy phường
Thành Đông về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của
Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia năm 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP); Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch hành động số 02-KH/ĐU ngày 08/7/2025 của Đảng ủy phường Thành Đông về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

UBND phường ban hành Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn phường xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, chú trọng phân công nhiệm vụ cụ thể; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản

xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa phường Thành Đông phát triển bứt phá.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ và Kế hoạch thực hiện của UBND thành phố Hải Phòng theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua phát thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác.

1.2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ và Kế hoạch thực hiện của UBND thành phố; Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

1.3. Người đứng đầu các phòng, ban và đơn vị sự nghiệp trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; giao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

1.4. Rà soát tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng phòng, ban và đơn vị; Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số; Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

1.5. Phát động phong trào thi đua trên toàn phường để phát huy sức mạnh

tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân trên địa bàn để thực hiện thắng lợi Kế hoạch. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc.

1.6. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

2.2. Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của phường về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đầu tư công, mua sắm công,... để giải phóng các nguồn lực, đẩy nhanh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực.

2.3. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số.

2.4. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban và đơn vị để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; hỗ trợ, khuyến khích đầu tư phát triển trường đại học đóng trên địa bàn xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

2.5. Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành

chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

2.6. Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

2.7. Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, đất đai...; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; các chính sách thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược.

3.2. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Hợp tác đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, xây dựng nền tảng số sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức.

3.3. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số; giao người đứng đầu các phòng, ban và đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

3.4. Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, của thành phố để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

3.5. Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin; Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng; Xây dựng kế hoạch, đảm bảo nguồn lực ứng cứu sự cố; Định kỳ kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp; triển khai các chính

sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng trên các lĩnh vực.

4.2. Xây dựng đội ngũ nhân lực chuyên đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các phòng, ban và đơn vị đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng.

4.3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số; Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyên đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng; Phát động phong trào “học tập số”, Chương trình “Bình dân học vụ số” nhằm mang lại cơ hội tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực học tập cho người dân, đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

5.1. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số; giao người đứng đầu các phòng, ban và đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính phủ số.

5.2. Phối hợp với các phòng, ban và đơn vị để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

5.3. Tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành; thực hiện chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

5.4. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; Phát triển các nền tảng số đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

5.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

5.6. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trọng tâm của phường và liên kết chuỗi giá trị sản phẩm

trên địa bàn.

5.7. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng; Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số quy mô lớn để phát triển hạ tầng số; giao doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số, khai thác tốt thị trường chuyển đổi số.

6.2. Triển khai cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có sự giám sát của Nhà nước theo lộ trình; Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với hỗ trợ khởi nghiệp.

6.3. Khuyến khích hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân và các tổ chức công lập trong xây dựng hạ tầng phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phương thức hợp tác công tư; cho phép doanh nghiệp tham gia đầu tư, vận hành, thương mại hóa kết quả nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm, cơ sở công lập.

6.4. Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả.

6.5. Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

6.6. Đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng,...

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

7.1. Tăng cường liên kết, hợp tác trong và ngoài khu vực (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung...), phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo.

7.2. Thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ phù hợp với thực tiễn và điều kiện của địa phương, nhanh chóng rút ngắn khoảng cách về trình độ, năng lực công nghệ và nâng cao tự chủ về công nghệ.

7.3. Tạo điều kiện để cán bộ khoa học và công nghệ hợp tác, giao lưu, tham quan, khảo sát và tham gia các hội nghị khoa học quốc tế có liên quan đến các vấn đề đặt ra cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố; tiếp cận với tiến bộ khoa học, kỹ thuật của các nước tiên tiến, phát triển.

7.4. Tăng cường tổ chức học tập kinh nghiệm các đơn vị, địa phương có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

8. Tăng cường giám sát đánh giá

8.1. Xây dựng hệ thống giám sát trực tuyến để theo dõi tiến độ triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch. Đảm bảo công khai các thông tin về tiến độ, nguồn lực sử dụng và kết quả thực hiện của từng nhiệm vụ để các bên liên quan dễ dàng truy cập.

8.2. Phân công các phòng, ban, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chính trong việc giám sát từng phần nhiệm vụ. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất để đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ. Ứng dụng công nghệ số như AI và Big Data để phân tích và giám sát các chỉ số hiệu quả trong thời gian thực. Yêu cầu các đơn vị liên quan gửi báo cáo tiến độ để tổng hợp và phân tích. Công khai báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của thành phố để tăng cường tính minh bạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hàng năm, trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm, đề ra các giải pháp, lộ trình cụ thể, phù hợp với thực tiễn của từng phòng, ban và đơn vị.

- Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này, đồng thời triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể được giao.

- Định kỳ hàng tháng các phòng, ban, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về phòng Văn hóa- Xã hội) để tổng hợp.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phụ lục gửi kèm và nhiệm vụ được giao theo kế hoạch.

- Nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị để kịp thời báo cáo các cấp theo thẩm quyền.

- Thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra thực hiện công vụ của cán bộ,

công chức, viên chức trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ và định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND phường.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này phù hợp với khả năng cân đối ngân sách phường.

4. Văn phòng HĐND&UBND

Rà soát, cập nhật phần mềm theo dõi tiến độ công việc theo các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch hành động số 02-KH/ĐU của Đảng ủy phường ngày 08/7/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Thành Đông. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định hiện hành các phòng, ban và đơn vị liên quan báo cáo UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) tổng hợp, báo cáo các cấp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban và đơn vị;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Ngọc